CHUYÊN MỤC
TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM

ĐỖ MINH TỨ*

Hồ Chí Minh nhận thấy vai trò, sức mạnh, tài năng, trí tuệ của phụ nữ, nên Người chủ trương giải phóng phụ nữ. Trên cơ sở phân tích, so sánh, mô tả… bài viết trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ ở Việt Nam.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, cần thiết, giải phóng phụ nữ, Việt Nam

Nhận bài ngày: 13/6/2024; đưa vào biên tập: 15/6/2024; phản biện: 08/7/2024; duyệt đăng: 12/8/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết giải phóng phụ nữ là một bộ phận hợp thành của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, giải phóng dân tộc. Với nhãn quan chính trị nhạy bén và cái nhìn nhân văn, toàn diện về con người, lại được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra và đề cao vai trò, quyền lợi của phụ nữ trong xã hội, cũng như sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ. Hồ Chí Minh nhận thấy, phụ nữ là một lực lượng to lớn, chiếm một nửa dân tộc, nếu không có họ tham gia thì cách mạng không thể thành công. Sự thất bại của các phong trào cách mạng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở Việt Nam là một minh chứng rõ nét cho điều này. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng sớm nhận ra tài năng, trí tuệ của phụ nữ, nhưng bao lâu nay tài năng, trí tuệ đó bị áp bức, kìm nén trong vòng cương tỏa của ý thức hệ Nho giáo, của chế độ thực dân nên không có điều kiện để phát huy. Do đó, Người cho rằng, nếu phụ nữ được giải phóng, họ không chỉ góp phần quan trọng làm cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc "thành công, và thành công đến nơi" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 304) mà còn góp phần to lớn cho cách mạng, cho kháng chiến và công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Hiện nay, phụ nữ Việt Nam vẫn không ngừng vươn lên trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, có những người

* Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

giữ chức vụ rất cao trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Phụ nữ cũng đã góp phần quan trọng đưa Việt Nam từ nước nghèo trở thành nước có thu nhập trung bình. Đó vừa là kết quả của giải phóng phụ nữ, đồng thời cũng là điều kiện để thúc đẩy giải phóng hoàn toàn phụ nữ ở Việt Nam. Nhờ những nỗ lực của Đảng, Nhà nước và toàn thể dân tộc, trong đó có bản thân phụ nữ, giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới ở Việt Nam đã có những bước tiến, vị trí của Việt Nam trên bảng xếp hạng bình đẳng giới liên tục tăng. Tuy nhiên, để Việt Nam đạt được mục tiêu thiên niên kỷ về bình đẳng giới mà Liên Hợp Quốc đề ra vẫn còn là một chặng đường khá xa. Do đó, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ là một chủ đề mang tính thời sự, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Các công trình nghiên cứu về chủ đề này cũng rất đa dạng, thuộc nhiều ngành khoa học, với các thể loại khác nhau. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung vào một số nghiên cứu tiêu biểu, gần với chủ đề nghiên cứu của mình. Trong các nghiên cứu đó, một số nghiên cứu đã khái quát được bối cảnh lịch sử/điều kiện kinh tế - xã hội, các tiền đề/cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ (Lê Ngọc Dũng, 2010; Mai Quốc Dũng, 2014). Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, giải phóng phụ nữ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận hữu cơ của giải phóng dân tộc (Đoàn Anh Phượng, 2012), gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người (Hà Mỹ Hạnh và cộng sự, 2017; Nguyễn Ngọc Hà và cộng sự, 2021; Lê Ngọc Dũng, 2010; Mai Quốc Dũng, 2014). Mặc dù chưa có sự thống nhất, nhưng phần lớn các nghiên cứu mà chúng tôi đề cập đã chỉ ra và phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ ở các khía cạnh: giải phóng phụ nữ về chính trị, giải phóng phụ nữ về văn hóa - xã hội (Hoàng Thu Trang, 2014; Lê Ngọc Dũng, 2010; Mai Quốc Dũng, 2014), giải phóng phụ nữ về kinh tế (Lê Ngọc Dũng, 2010; Mai Quốc Dũng, 2014), giải phóng tâm lý tự ti ở nữ giới (Mai Quốc Dũng, 2014) hay nâng cao năng lực tự giải phóng, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ được giải phóng (Đoàn Anh Phượng, 2012).

Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội (Hà Mỹ Hạnh và cộng sự 2017) cũng như bản thân phụ nữ và nó phụ thuộc vào chính bản thân phụ nữ (Hà Mỹ Hạnh và cộng sự 2017; Hoàng Thu Trang 2014; Lê Ngọc Dũng 2010; Mai Thị Quý 2004). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu trực tiếp đề cập đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, nhưng không phân tách thành các khía cạnh như các nghiên cứu đã đề cập ở trên mà chỉ trình bày một cách khái quát tư tưởng

Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ (Chu Thị Phương Ngọc 2017; Ninh Thị Hồng Hạnh 2010; Đặng Công Thành, 2018).

Trong các nghiên cứu mà chúng tôi đã tiếp cận, chỉ có nghiên cứu của Đoàn Anh Phượng (2012) đề cập đến quan điểm của Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ. Đoàn Anh Phượng cho rằng, có hai lý do để Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ đó là: trong xã hội phụ nữ chưa được giải phóng hoàn toàn và bản thân phụ nữ chưa có đủ năng lực để tự giải phóng. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng, Hồ Chí Minh luôn thấy rõ vai trò, sức mạnh, trí tuệ của phụ nữ, Người khẳng định: "An Nam cách mệnh phải có nữ giới tham gia thì mới thành công" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 315). Và, trong lịch sử dân tộc cũng như lịch sử nhân loại, đã không ít lần phụ nữ là lực lượng đi đầu trong công cuộc chống áp bức, bất công, đấu tranh giải phóng dân tộc. Phong trào nữ quyền trên thế giới cũng do phụ nữ khởi xướng.

Chúng tôi cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc nhưng lâu nay các nghiên cứu lại chỉ chủ yếu tập trung vào nội dung của nó mà chưa quan tâm đến các khía cạnh khác. Do đó, trong bài viết này, chúng tôi không đi vào nghiên cứu và phân tích bối cảnh lịch sử, cơ sở hình thành hay nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, mà tập trung vào một khía cạnh của tư tưởng ấy, đó là những quan điểm của Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ. Mục đích của nghiên cứu này là để trả lời cho những câu hỏi: Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết giải phóng phụ nữ có những nội dung nào? Qua đó gián tiếp lý giải vì sao Hồ Chí Minh lại rất quan tâm đến giải phóng phụ nữ, coi đó là mục tiêu suốt đời của Người.

Trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, bằng việc kết hợp các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, so sánh, mô tả..., chúng tôi phân tích làm sáng tỏ các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải giải phóng phụ nữ, một khía cạnh quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ mà vốn chưa được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu cũng góp phần khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ là một hệ thống, bao hàm nhiều khía cạnh khác nhau, cần được nghiên cứu toàn diện hơn để khám phá thêm những khía cạnh mới.

2. "DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN VÀ PHONG KIẾN, NHÂN DÂN TA BỊ ÁP BỨC, BÓC LỘT, THÌ PHỤ NỮ TA BỊ ÁP BỨC, BÓC LỘT CÀNG NẶNG NỀ HƠN"

(Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310)

Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin: "Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh". Thật vậy, trong lịch sử nhân loại, con người đã không ngừng đấu tranh với áp bức, bất công để giành lại quyền tự

do, bình đẳng, công bằng. Điều này được thể hiện thông qua các cuộc cách mạng, các phong trào đấu tranh xã hội trên toàn thế giới từ trước cho tới nay. Trong khi đó ở Việt Nam, dưới ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến tay sai, người phụ nữ bị chà đạp cả về thể xác lẫn tinh thần, "bị xem khinh như nô lệ… bị kìm hãm trong xiềng xích 'tam tòng'" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 523).

Trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước, thông qua việc quan sát tỉ mỉ cuộc sống của người dân các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh (2011, tập 14: 437) nhận thấy: "Phụ nữ và trẻ em ở các nước thuộc địa... dưới ách áp bức tư bản của bọn văn minh da trắng, đang còn đau khổ hơn cả những người đàn ông". Người lao động ở thuộc địa vốn "chỉ được lĩnh một khoản tiền lương chết đói" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 93), không đủ nuôi sống bản thân, thì người phụ nữ còn bị bóc lột nặng nề hơn. Họ phải làm những công việc với thời gian lao động như nam giới nhưng được trả lương thấp hơn. Sự bóc lột đó được Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 145) mô tả lại trong "*Bản án chế độ thực dân Pháp*": "Các hầm mỏ đó dùng 42.000 phụ nữ và 1.171 trẻ em. Thật là một sự nhục nhã cho thế kỷ XX phải thấy những phụ nữ bước run run, đầu đội thúng than nặng, mà vẫn phải bước vì đói". Không chỉ bị bóc lột sức lao động hết sức nặng nề, phụ nữ còn bị chế độ thực dân, phong kiến tước mọi cơ hội để phát triển bản thân, nâng cao hiểu biết. Với chính sách ngu dân, "nữ thanh niên và phụ nữ nông dân… bị tước mọi loại học vấn" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 1944). "Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga. Một người Âu mắng một phụ nữ An Nam là con đĩ, con bú dù là một việc thông thường" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 114). Qua đó ta có thể thấy, phụ nữ Việt Nam dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân không chỉ bị bóc lột sức lao động như những người đàn ông mà họ còn bị khinh bỉ, coi thường, bị "đối xử một cách hết sức bỉ ổi... và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hóa, trinh tiết và đời sống của họ" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1: 114).

Bên cạnh sự áp bức của chủ nghĩa thực dân, phụ nữ còn bị áp bức bởi hệ tư tưởng phong kiến "trọng nam khinh nữ" và bởi chính người đàn ông trong gia đình của mình. Năm 1926, trong bài *"Về sự bất công"* được viết tại Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 512) đã chỉ rõ điều này: "Người Trung Quốc thường so sánh phụ nữ với con gà mái: 'Gà mái gáy báo sáng là điềm gở cho cả gia đình'. An Nam, chúng ta nói: 'Đàn bà phải quanh quẩn trong bếp'. Trong xã hội và trong gia đình, người phụ nữ bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì". Điều đó khiến cho thân

phận, cuộc sống của người phụ nữ vốn đã thấp kém, nay lại bị đẩy xuống tận đáy của xã hội, bất cứ một ai cũng có quyền khinh rẻ, chà đạp, khiến cho "phụ nữ An Nam sống quằn quại trong cảnh lầm than và bị áp bức..." (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 114).

Hồ Chí Minh (2011, tập 1: 114) đã kịch liệt lên án thực tế đối xử tàn bạo của chế độ thực dân, phong kiến đối với phụ nữ nước ta dưới vỏ bọc "văn minh", "tự do", "công lý": "Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa". Từ đó có thể thấy, trong xã hội thực dân, phong kiến, người phụ nữ bị bóc lột nặng nề hơn người đàn ông rất nhiều. Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 288) cho rằng: "Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết". Vì lẽ đó, hơn ai hết, phụ nữ chính là lực lượng đấu tranh mạnh mẽ hơn cả khi họ được nhìn nhận, được tập hợp, được lãnh đạo bởi đường lối đúng đắn với mục tiêu rõ ràng, trong đó có mục tiêu giải phóng chính bản thân họ.

Phụ nữ chiếm khoảng 1/2 dân số, là bộ phận hợp thành của dân tộc và nhân loại. Hồ Chí Minh (2011, tập 7: 131) cũng sớm nhận thấy điều này khi khẳng định: "Phụ nữ là 5 phần 10 của loài người. Vai trò phụ nữ rất quan trọng". Do đó, không có lý do gì để phụ nữ phải chịu những bất công, dù bất công đó là do thực dân, phong kiến gây ra hay do người đàn ông mang tới. Người đặt câu hỏi: "Hỡi chị em! Vì sao chị em lại phải chịu sự áp bức bất công này?" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 512). Đây vừa là câu hỏi vừa là lời kêu gọi phụ nữ hãy đứng lên để xóa bỏ áp bức, bất công. Với lực lượng to lớn, với tài năng, trí tuệ của mình, lại bị áp bức nặng nề hơn, phụ nữ có những động lực mạnh mẽ hơn và hoàn toàn có thể đứng lên cùng nam giới giải phóng dân tộc, qua đó giải phóng bản thân.

Như vậy, không chỉ là động lực đấu tranh mạnh mẽ của phụ nữ vì họ bị áp bức bóc lột nặng nề hơn đàn ông, Hồ Chí Minh (2011, tập 12: 705) còn chỉ rõ vai trò, sức mạnh của phụ nữ đối với cuộc cách mạng Việt Nam khi "phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân". Chính vì vậy, nếu giải phóng dân tộc được Hồ Chí Minh coi là vấn đề trên hết, trước hết thì giải phóng phụ nữ cũng chính là một phần không thể tách rời trong vấn đề trên hết, trước hết đó. Giải phóng phụ nữ là cần thiết bởi nó còn là tiền đề để xóa bỏ mọi áp bức, hướng tới giải phóng triệt để con người, xây dựng một xã hội mà "dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 304). Và, lẽ dĩ nhiên, các mục tiêu trên sẽ không đạt được nếu không giải phóng được phụ nữ. Hồ Chí Minh (2011, tập 12: 300) đã dẫn lời của Lênin để khẳng định: "Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người", thì mới chỉ cách mạng "một nửa". Và,

tất nhiên cuộc cách mạng ấy không "có những ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 7). Tuy nhiên, muốn giải phóng được phụ nữ thì phải giải phóng cho bằng được dân tộc, phải lật đổ cái chế độ thực dân phong kiến đã "áp bức tàn tệ" người phụ nữ. Ngược lại, khi đặt giải phóng phụ nữ trở thành mục tiêu cách mạng giải phóng dân tộc, phụ nữ sẽ góp phần to lớn vào thành công của cách mạng này.

3. GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ SẼ GÓP PHẦN "LÀM CHO CÁCH MẠNG THÀNH CÔNG" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310)

Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, thông qua việc nghiên cứu về các cuộc cách mạng tư sản, Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 296) nhận thấy đó là những cuộc "cách mạng không đến nơi" nên đã quyết định không đi theo. Vì theo Người (2011, tập 4: 64): "nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chả có nghĩa lý gì". Điều đó có nghĩa là, độc lập dân tộc phải đi đôi với tự do, hạnh phúc, bình đẳng cho nhân dân. Mà "dân, nhân dân" trong tư tưởng của Người là mọi con dân nước Việt, mọi con Rồng, cháu Tiên, không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo, dân tộc, giới tính... Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thành công đến nơi thì phải giải phóng được phụ nữ. Hồ Chí Minh (2011, tập 15: 260) đã dẫn lời của Lênin để khẳng định điều này: "Phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả". Do đó, giải phóng dân tộc phải bao hàm trong nó giải phóng phụ nữ, bởi phụ nữ là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc.

Tuy nhiên, do chưa thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo nên nhiều nhà cách mạng tiền bối và đương thời thường không nhận thấy được vị trí, vai trò, tài năng, trí tuệ của phụ nữ. Chính vì vậy, trong các phong trào hay trong đường lối cách mạng của mình/do mình khởi xướng, họ đã bỏ quên sức mạnh của một nửa dân tộc. Trong chủ trương tập hợp lực lượng, họ thường chỉ chú ý đến một giai cấp, một bộ phận nhất định trong xã hội mà không thấy được sức mạnh của toàn thể dân tộc. Và, ngay trong một giai cấp, một bộ phận mà họ hướng tới, họ cũng không chủ trương tập hợp phụ nữ. Đó cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng lý giải vì sao các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở Việt Nam, mặc dù diễn ra rất mạnh mẽ nhưng đều đi đến thất bại. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tầm nhìn vượt thời đại, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra được vai trò, sức mạnh, tài năng, trí tuệ của phụ nữ và tìm cách tập hợp họ để tạo ra một sức mạnh vô địch cho dân tộc. Người nói: "Ông Các Mác nói rằng: Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 313). Trên cơ sở quan điểm "cách mạng là sự nghiệp

của quần chúng bị áp bức" của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 283) cho rằng, "cách mệnh là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc của một hai người". Mà dân chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 534) là "bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc". Người đã động viên, tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy tài năng, trí tuệ của mình đóng góp cho cách mạng. Nhờ vậy, Người đã quy tụ được đông đảo phụ nữ tham gia tích cực vào tiến trình cách mạng dân tộc.

Bằng hiểu biết sâu sắc về lịch sử, Hồ Chí Minh cũng đã cung cấp những bằng chứng để chứng minh vai trò, sức mạnh của phụ nữ đối với sự tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Người nhiều lần nhắc đến Bà Trưng, Bà Triệu để làm gương cho phụ nữ noi theo, đồng thời qua đó cũng khẳng định vai trò, sức mạnh, tài năng, trí tuệ của phụ nữ Việt Nam và những đóng góp của họ trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Hồ Chí Minh (2011, tập 13: 523) nói: "Ngày xưa, Bà Trưng, Bà Triệu, đã phất cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân". "Như buổi ấy là buổi phong kiến mà đàn bà, con gái còn biết K.m (cách mạng – TG) Huống chi bây giờ hai chữ 'nữ quyền' đã rầm rầm khắp thế giới, chị em ta lại gặp cảnh nước suy vi, nỡ lòng nào ngồi yên được! Chị em ơi! Mau mau đoàn kết lại!" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 520-521). Đây không chỉ là lời giải thích, động viên mà còn là lời hiệu triệu phụ nữ Việt Nam vượt qua khỏi định kiến xã hội, tham gia vào công cuộc giải phóng dân tộc, cũng chính là giải phóng bản thân. Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 313) nói: "Nay cách mệnh Nga thành công mau như thế, đứng vững như thế, cũng vì đàn bà con gái hết sức giùm vào". Rõ ràng, vai trò sức mạnh của phụ nữ là không thể phủ nhận, lịch sử dân tộc và thế giới đều chứng minh điều đó. Hồ Chí Minh (2011, tập 9: 406) nhận thấy: "Phụ nữ ta cũng có tài có sức, nhưng vì bị bọn thực dân áp bức..." nên chưa có điều kiện để phát huy tài năng, trí tuệ, sức mạnh của mình. Do đó, nếu phụ nữ được giải phóng, "tài, sức" của họ cũng sẽ được giải phóng và phát huy.

Như vậy, để giải phóng dân tộc thành công thì cuộc cách mạng ấy phải hướng tới giải phóng phụ nữ nếu không cuộc cách mạng ấy sẽ không huy động được sức mạnh to lớn của một nửa nhân dân. Từ thực tiễn thành công của Cách mạng tháng 10 Nga, Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 313) cho rằng: "muốn thế giới cách mệnh thành công, thì phải vận động đàn bà con gái công nông các nước". Từ đó suy ra, cách mạng Việt Nam muốn thành công thì cũng phải vận động phụ nữ tham gia, nếu không chúng ta đã bỏ qua sức mạnh của một nửa dân tộc.

Như vậy, chỉ khi nào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc huy động được sức mạnh của phụ nữ mới có thể tạo ra sức mạnh tổng hợp, mới có thể tranh được độc lập tự do. Vì theo Hồ Chí Minh (2011, tập 13: 75) "không có

phụ nữ, riêng nam giới không thể làm nổi công cuộc cách mạng". Từ đó có thể thấy, nếu cách mạng giải phóng dân tộc đặt giải phóng phụ nữ là mục tiêu thì sẽ tập hợp được đông đảo phụ nữ, qua đó thúc đẩy cách mạng đi đến thành công. Khi cách mạng thành công, phụ nữ được giải phóng, họ trở thành những công dân tự do, có quyền bình đẳng với nam giới. Đó chính là điều kiện để phụ nữ tiếp tục phát huy tài năng, trí tuệ của mình để đấu tranh bảo vệ độc lập, bởi đó cũng chính là bảo vệ những quyền lợi mà họ mới giành được.

4. PHỤ NỮ ĐƯỢC GIẢI PHÓNG SẼ GÓP PHẦN LÀM CHO "KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI VẺ VANG" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310)

Hồ Chí Minh không chỉ nhận thấy vai trò, sức mạnh, tài năng trí tuệ của phụ nữ trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà cả trong công cuộc kháng chiến kiến quốc: "phụ nữ ta là một lực lượng rất lớn, đã anh dũng trong kháng chiến..." (2011, tập 13: 75). Khẳng định này của Người đã nói lên vai trò và đóng góp của phụ nữ cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Nhưng, vì sao phụ nữ lại tích cực tham gia kháng chiến như vậy? Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 506) cho rằng: "Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi". Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo đã đem lại cuộc sống tự do, quyền bình đẳng cho nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng, và cũng chỉ có "dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ ta đã được bình quyền về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa" (Hồ Chí Minh (2011, tập 10: 282). Đó chính là điều mà người phụ nữ Việt Nam chưa bao giờ có được trong lịch sử, đặc biệt dưới ách áp bức của chế độ thực dân, phong kiến. Như vậy, có thể thấy, chỉ khi dân tộc được độc lập, tự do thì phụ nữ mới được tự do và bình đẳng, mới có mọi quyền lợi như nam giới. Và, nếu đất nước lại rơi vào cảnh nô lệ thì những quyền lợi mà phụ nữ đã giành được trước đây cũng sẽ mất theo. Do đó, cuộc kháng chiến chống Pháp không chỉ để giữ gìn nền độc lập, bảo vệ những thành quả cách mạng của dân tộc, mà còn giữ gìn, bảo vệ quyền lợi của chính bản thân phụ nữ. Đấy chính là một trong những lý do phụ nữ đã tham gia tích cực và hiệu quả hơn vào cuộc kháng chiến.

Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 394) nhận thấy: "Từ ngày dân Việt Nam tranh được chính quyền, phụ nữ đều ra sức gánh vác công việc. Nào giúp đỡ chiến sĩ, tăng gia sản xuất. Nào chống nạn mù chữ, tham gia tuyển cử, Tuần lễ Vàng, Đời sống mới, v.v., việc gì phụ nữ cũng hăng hái". Với tư cách là người chủ đất nước, là công dân của một quốc gia độc lập, phụ nữ Việt Nam đã tham gia vào mọi công việc của cuộc kháng chiến một cách tích cực và có những đóng góp quan trọng.

Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 413) khẳng định: "chị em phụ nữ gánh vác rất nhiều công việc. Nhờ chị em mà đội du kích đi đến đâu là có cơm ăn chỗ ở hẳn hoi. Thành thử chiến sĩ chỉ lo tranh đấu giết giặc, chứ không phải lo những việc lặt vặt. Ngoài ra chị em phụ nữ lại thi đua nhau, con khuyên cha, vợ khuyên chồng, em khuyên anh, ra sức tham gia du kích, hoặc giúp đỡ du kích. Trong cuộc kháng chiến cứu quốc, phụ nữ đã dự một phần rất vẻ vang. Người cũng vui mừng khi nhận thấy những thành tích mà phụ nữ đạt được, "trong số 26 anh hùng lao động, có 5 phụ nữ. Thế là rất tốt" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 494). Từ chỗ bị xã hội "xem khinh như nô lệ", khi được giải phóng, trở thành công dân của một nước độc lập, phụ nữ có thể tham gia nhiều công việc khác nhau, kể cả đánh giặc. Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 513-514) tự hào nói: "Đánh giặc là việc nguy hiểm, thế mà phụ nữ ta đã tỏ ra rất oanh liệt" và "đánh giặc rất giỏi". Qua đó cũng "chứng tỏ sự cố gắng và tiến bộ của phụ nữ ta và chứng tỏ dưới chế độ ta, nam nữ thật sự bình quyền" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 494).

Điều đó cũng cho thấy, chỉ có cách mạng mới đem lại quyền lợi cho phụ nữ, mới tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy hết tài năng, trí tuệ của mình, chứng tỏ bản thân, vươn lên bình đẳng với nam giới, qua đó đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Những nữ dân công hỏa tuyến, những bà mẹ vá áo, những nữ du kích trên cả nước... đã góp một phần quan trọng để làm nên "vành hoa đỏ, thiên sử vàng" của 9 năm kháng chiến chống Pháp. Những nữ pháo binh Ngư Thủy, những "cô gái mở đường", những "dáng đứng Bến Tre", những bà mẹ Việt Nam anh hùng...đã góp phần to lớn để tạc nên dáng hình đất nước, như lời của Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 412) đã khẳng định: "Phụ nữ cũng là công dân, trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang". Không những thế phụ nữ còn đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.

5. PHỤ NỮ ĐƯỢC GIẢI PHÓNG SẼ PHÁT HUY VAI TRÒ, SỨC MẠNH, TRÍ TUỆ CỦA HỌ TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC, THÚC ĐẨY SỰ TIẾN BỘ XÃ HỘI

Dẫn lời của C. Mác, Hồ Chí Minh (2011, tập 2: 313) khẳng định: "Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tấn bộ ra thế nào?" Từ đây chúng ta có thể khẳng định rằng, trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, sự tiến bộ của một xã hội không chỉ nhìn vào những thành tựu về kinh tế, chính trị, quân sự mà phải nhìn vào cái cách mà xã hội ấy đối xử với phụ nữ ra sao, nhìn vào sự tiến bộ của phụ nữ trong xã hội ấy như thế nào. Do đó, giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới là mục tiêu của tiến bộ xã hội, đồng thời cũng là tiêu chí đánh giá sự tiến bộ của một xã hội. Chính vì vậy, giải phóng phụ nữ sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước,

thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Với lực lượng đông đảo, chiếm một nửa nhân dân, nếu chúng ta "khéo vận động, tổ chức và hướng dẫn, thì những chị em phụ nữ ấy có tác dụng lớn đối với xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 282). Tác dụng đó đã được lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc, cũng như thực tiễn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và kháng chiến bảo vệ Tổ quốc chứng minh. Trước khi đất nước được độc lập, phụ nữ Việt Nam "Dưới chế độ thực dân phong kiến,… bị áp bức hành hạ, không có quyền ăn nói" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 94), những quyền lợi khác trong nhiều khía cạnh cuộc sống cũng bị hạn chế. Tuy nhiên, sau khi đất nước giành được độc lập, phụ nữ đã có nhiều cơ hội để tiến bộ và phát triển vì họ được bình quyền với nam giới, được hưởng quyền công dân của một nước tự do, quyền làm chủ của một nước độc lập. Người nói: "Có so sánh hoàn cảnh phụ nữ ta bây giờ và hoàn cảnh phụ nữ ta trước khi giải phóng, chúng ta mới thấy rõ, từ ngày nước ta được giải phóng đến nay, phụ nữ đều tiến bộ rõ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 639). Sự tiến bộ đó, theo Hồ Chí Minh (2011, tập 12: 639) là do "Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất xem trọng vai trò phụ nữ" cũng như sự nỗ lực không ngừng của phụ nữ trong việc phát triển bản thân, nỗ lực vươn lên để giữ quyền bình đẳng với nam giới. Do đó, nó vừa là một thắng lợi lớn của nhân dân ta, đồng thời cũng là thắng lợi của chính bản thân phụ nữ.

Không chỉ thấy được vai trò của phụ nữ trong cách mạng và kháng chiến, Hồ Chí Minh còn nhận thấy vai trò của họ trong xây dựng đất nước: "Phụ nữ ta là một lực lượng lớn trong công cuộc xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 260) và "Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 705). Nhận định này của Người không chỉ thể hiện sự tôn trọng và công nhận vai trò to lớn, không thể thiếu của phụ nữ Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước, mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ và nâng cao quyền lợi của phụ nữ để đảm bảo sự tiến bộ và phát triển bền vững của đất nước. Do đó, chỉ khi nào huy động được "Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đắc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310) thì khi đó công cuộc xây dựng và phát triển đất nước mới đạt được những thành tựu to lớn. Ngược lại, "Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 300). Bởi vì xây dựng chủ nghĩa xã hội là hướng tới một xã hội công bằng, bình đẳng với mục tiêu rõ ràng là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, giàu mạnh, tiến bộ, văn minh. Như vậy, nếu không giải phóng phụ nữ nghĩa là chưa dân chủ, chưa công bằng, chưa tiến bộ, chưa văn

minh. Không những thế, không có sức mạnh, trí tuệ của phụ nữ thì cũng không thể xây dựng thành công xã hội mới. Thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển đất nước, phụ nữ Việt Nam đã có những đóng góp to lớn.

Về chính trị, từ chỗ "không có quyền ăn nói", khi được giải phóng phụ nữ đã rất tích cực đi bầu cử và "hăng hái tham gia chính quyền" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7: 241) từ cấp cơ sở đến trung ương, đặc biệt "có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 275). Đây không chỉ là quyền lợi của phụ nữ mà nó còn là nghĩa vụ của họ với tư cách là người chủ đất nước, đồng thời nó cũng thể hiện sự tiến bộ vượt bậc trong lịch sử dân tộc. Hồ Chí Minh (2011, tập 12: 639) khẳng định: "một trong những tiến bộ rõ rệt nhất là phụ nữ ta hiện nay tham gia chính quyền ngày càng nhiều..., số phụ nữ hiện công tác ở các cơ quan trung ương đã có trên 5.000 người, ở huyện, xã có hơn 16.000 người và các tỉnh có hơn 330 người, đặc biệt trong Quốc hội khóa II này có 53 đại biểu phụ nữ". Bên cạnh tham gia công tác chính quyền, phụ nữ còn "gánh vác những trách nhiệm nặng như làm thẩm phán, chánh án, giám đốc, v.v..." (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 639). Điều đó chứng tỏ, nếu được giải phóng, tài năng, trí tuệ của phụ nữ sẽ được phát huy đầy đủ, khi đó phụ nữ có thể làm được những công việc mà trước đây vốn dĩ được mặc định là công việc của nam giới. Những kết quả trên còn chứng tỏ: "Ngay từ lúc đầu, Đảng và Nhà nước ta đã thi hành chính sách đối với phụ nữ cũng được bình quyền, bình đẳng với đàn ông (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310) và "luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 507). Việc phụ nữ tham gia tích cực trong lĩnh vực chính trị vừa là một quyền lợi mà họ chỉ có được khi đất nước được độc lập, đồng thời cũng là đóng góp của phụ nữ để tạo nên những tiến bộ chính trị ở Việt Nam mà ít quốc gia trên thế giới làm được sau khi giành độc lập. Hồ Chí Minh (2011, tập 15: 173) khẳng định chỉ có "dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo,... làm chủ tịch ủy ban hành chính, bí thư chi bộ đảng...". Và, "Thế là dưới chế độ tốt đẹp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 310).

Trong lĩnh vực kinh tế, Hồ Chí Minh (2011, tập 14: 231) cho rằng: "Phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng", "là đội quân lao động rất đông" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 259), không chỉ giỏi tham gia kháng chiến, đánh giặc mà có thể tham gia vào các ngành, các lĩnh vực kinh tế, kể cả "những công việc trước kia người ta cho là 'công việc của đàn ông', như đục đá, đốt mìn, xẻ gỗ... nay chị em cũng làm thạo và tăng năng suất 50 - 60%" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9: 330). Rõ ràng, khi được giải phóng, phụ nữ

có thể tham gia tất cả các lĩnh vực kinh tế chứ không chỉ là "nội tướng" chăm lo việc nhà. Sự tham gia tích cực đó đã đưa "hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành..., cán bộ lãnh đạo, làm giám đốc và phó giám đốc các xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, v.v..." (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 173). Hồ Chí Minh (2011, tập 15: 275) cũng nhận thấy, phụ nữ tham gia lãnh đạo trong các lĩnh vực kinh tế "không những hăng hái mà còn làm tốt" lại "có nhiều ưu điểm: ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chè chén, ít hống hách mệnh lệnh như một số cán bộ nam...". Từ chỗ được coi là dây leo, là ăn bám, là lao động phụ làm những việc vặt vãnh trong gia đình, phụ nữ đã bước ra ngoài xã hội, tích cực tham gia vào lực lượng sản xuất, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế nước nhà. Như vậy, giải phóng phụ nữ chính là giải phóng sức lao động của họ, điều đó đã thúc đẩy tiến bộ của nền kinh tế trong kháng chiến kiến quốc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong khi nam giới cầm súng trên mặt trận quân sự, trực tiếp chiến đấu trên chiến trường, thì phụ nữ "chắc tay súng, vững tay cày", trong khi nam thanh niên "3 sẵn sàng" thì phụ nữ "3 đảm đang" anh dũng chiến đấu trên mặt trận kinh tế, xây dựng hậu phương vững chắc cho tiền tuyến "ăn no đánh thắng". Tuy nhiên, để phụ nữ đóng góp nhiều hơn nữa, hiệu quả hơn nữa, Hồ Chí Minh (2011, tập 15: 259) căn dặn Đảng và Chính phủ "… phải đặc biệt chú ý đến sức lao động phụ nữ... Phải giữ gìn sức khoẻ cho phụ nữ để chị em tham gia sản xuất được tốt", đồng thời "phải quan tâm hơn nữa về công tác phụ nữ và chú ý hơn nữa đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 231).

Về xã hội, dưới chế độ thực dân phong kiến, phụ nữ không được đến trường nên hầu hết không biết chữ. Nay phụ nữ đã là chủ nước nhà, có quyền bình đẳng với nam giới, nhưng muốn làm chủ đất nước, muốn nam nữ bình quyền thì cần phải học. Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 41) kêu gọi: "Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm. Đây là lúc các chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước...". Có lẽ do cũng nhận thấy như vậy, nên phụ nữ đã tham gia tích cực hơn vào phong trào xóa mù chữ. Người nhận xét: "Trong phong trào phát triển bình dân học vụ, phụ nữ chiếm một phần lớn trong số người dạy cũng như trong số người học" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7: 241). Còn ở các cấp học khác, Người cũng nhận thấy một sự thay đổi rõ rệt là "Số cháu gái trước kia đi học ít, nay ở các trường trung học, đại học và các cháu đi học ở nước ngoài ngày càng nhiều" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 639). Đi học không chỉ là một quyền lợi mà phụ nữ có được sau khi đất nước độc lập, mà còn là nghĩa vụ của phụ nữ đối với chính mình, đối với đất nước.

Trình độ học vấn được nâng lên không chỉ giúp nâng cao địa vị của phụ nữ trong xã hội, để họ giữ gìn quyền bình đẳng thực sự với nam giới, mà còn giúp họ có khả năng tham gia hiệu quả vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy chính trị, kinh tế, xã hội ngày càng phát triển. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh (2011, tập 12: 511) đã động viên "chị em phụ nữ cố gắng học tập, tiến bộ nhiều, tiến bộ mãi để xứng đáng làm chủ nước nhà", "để đi đến thật sự nam nữ bình quyền (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 106). Các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe phụ nữ cũng tham gia đông đảo và có đóng góp lớn.

Như vậy, dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, phụ nữ Việt Nam đã bước ra khỏi cái bếp, vượt ra khỏi vị trí "nội tướng" trong gia đình, tích cực tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Lĩnh vực nào phụ nữ cũng làm tốt và có nhiều tiến bộ, thậm chí còn đảm nhiệm những chức vụ quan trọng. Hồ Chí Minh (2011, tập 14: 310) vui mừng khi thấy: "Trong hàng ngũ vẻ vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ". Sở dĩ phụ nữ Việt Nam có thể làm được như vậy là do họ được giải phóng bởi một cuộc cách mạng "đến nơi", cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi theo con đường cách mạng vô sản mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam. Nhờ cuộc cách mạng ấy, phụ nữ không chỉ được giải phóng mà còn được thực sự làm chủ đất nước, làm chủ bản thân. Chính điều đó đã tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy tối đa vai trò, tài tăng, trí tuệ của mình đóng góp cho cách mạng, cho đất nước, cho xã hội và cho chính địa vị của mình. Đúng như lời khẳng định của Bác: "dưới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, người phụ nữ dũng cảm có thể hoàn thành mọi nhiệm vụ mà người đàn ông dũng cảm có thể làm, dù nhiệm vụ ấy đòi hỏi rất nhiều tài năng và nghị lực..." (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14: 122).

6. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết giải phóng phụ nữ là ngọn cờ lý luận cho cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới ở Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam luôn coi giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới là một trong những mục tiêu phát triển bền vững. Những thành tựu của bình đẳng giới ở Việt Nam luôn có mối quan hệ chặt chẽ với những tiến bộ của đất nước. Ngược lại, những tiến bộ của đất nước chính là điều kiện để Việt Nam tiến đến gần hơn mục tiêu thiên niên kỷ về bình đẳng giới mà Liên Hợp Quốc đã đề ra. Theo United Nations Development Programme (2022: 294) trong "Báo cáo Phát triển Con người 2021/2022", Việt Nam hiện xếp thứ 71 trên 170 quốc gia về chỉ số bất bình đẳng giới. Mặc dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận như vậy, nhưng giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục để đi đến bình đẳng giới hoàn

toàn. Giải phóng phụ nữ là một vấn đề cấp bách, cần thiết, bởi vì chỉ có giải phóng hoàn toàn phụ nữ thì mục tiêu xây dựng đất nước "dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ văn minh" mới đạt được. Tuy nhiên, giải phóng phụ nữ, bình đẳng giới "là một cuộc cách mạng khá to và khó" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7: 342), "vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại... nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội" nên "không thể dùng vũ lực mà tranh đấu" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7: 342). Do đó, nó không thể làm một sớm một chiều là xong. Nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, với nỗ lực không ngừng của chính bản thân phụ nữ và sự soi rọi của tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng ấy nhất định thành công. ❑

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chu Thị Phương Ngọc. 2017. "Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và việc thực hiện bình đẳng giới ở thành phố Cần Thơ". *Thông tin Tuyên giáo Cần Thơ,* tháng 3, tr. 26-29.

2. Đặng Công Thành. 2018. "Quan điểm Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay". *Tạp chí Lịch sử Đảng,* tháng 4, tr. 25-29.

3. Đoàn Anh Phượng. 2012. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và việc vận dụng vào sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay*. Luận văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Hà Thị Mỹ Hạnh, Lê Hiền Anh. 2017. "Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ". *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, số 266, tr. 40-45.

5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập* – tập 1, 2, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

6. Hoàng Thu Trang. 2014. "Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền". *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10(83), tr. 34-41.

7. Lê Ngọc Dũng. 2010. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ*. Luận văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TPHCM.

8. Mai Quốc Dũng. 2014. *Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến năm 2013)*. Luận văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TPHCM.

9. Mai Thị Quý. 2004. "Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự giải phóng của phụ nữ". *Tạp chí Triết học,* số 161, tr. 17-20.

10. Nguyễn Ngọc Hà, Trần Thị Vân. 2021. "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ trong sự nghiệp đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước". *Tạp chí Cộng sản,* số 962, tr. 32-37.

11. Ninh Thị Hồng Hạnh. 2010. *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ vào việc phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.* Luận văn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

12. United Nations Development Programme. 2022. "The 2021/2022 Human Development Report". https://hdr.undp.org/system/files/documents/global-report-document/hdr2021-22pdf_1.pdf, truy cập ngày 6/6/2023.